TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 23/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn C và Bà: Ngô Thị L

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lâu Văn C, Thư kýTòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông Trương Văn P- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A C**; Sinh năm: 1984 tại xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Giàng A D (Đã chết); Con bà: Mùa Thị C, sinh năm: 1931.Vợ: Phàng Thị D sinh năm: 1987. Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện nay mẹ, vợ và ác con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bản thân bị cáo lúc nhỏ sống cùng bố mẹ tại xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, năm 2009 cùng gia đình di cư đến sinh sống tại bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 01/02/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/12/2017 bị cáo Giàng A C lấy 05 kg gạo nếp và 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng đi bộ từ nhà mình ở bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để sang Nước CHDCND Lào tìm mua ma túy sử dụng. Khi sang địa phận Nước Lào, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông Lào và dùng 0 5kg gạo mang theo đổi lấy thuốc phiện, số thuốc phiện đổi được, đựng trong túi nilon màu xanh. Sau đó bị cáo mua một lượng heroin với giá 50.000 (*Năm mươi nghìn*) đồng và sử dụng luôn. Sử dụng xong ma túy, bị cáo tiếp tục lấy 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng mua ma túy với người phụ nữ này để mang về sử dụng. Mua được heroin bị cáo chia ra thành nhiều gói nhỏ rồi bỏ vào một lọ nhựa hình tròn cùng số thuốc phiện đổi được rồi đi hái măng, rau rừng. Bị cáo dùng lá rong rừng bọc bên ngoài lọ đựng ma túy, lấy dây rừng buộc lại rồi cầm trên tay đi về. Trên đường về bị cáo gặp Phàng A Su, sinh năm 1966 người ở cùng bản đi lấy thuốc nam về chữa đau tay cho con trai nên bị cáo cùng đi. Khi hai người đi đến khu vực giáp danh giữa bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát và bản Cột mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng Công an huyện cùng ban Công an xã Tam Chung, huyện MườngLát, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện thấy lực lượng chức năng bị cáo nhanh chóng thả gói bọc lọ nhựa đựng ma túy xuống đất, qua kiểm tra không phát hiện thấy hai người có gì vi phạm nên lực lượng chức năng để bị cáo và Su đi. Bị cáo và Su đi cách vị trí kiểm tra một đoạn thì lực lượng chức năng phát hiện thấy gói bọc lọ nhựa đựng ma túy, nghi một trong hai đối tượng trên đã thả xuống đất nên đuổi theo, thấy công an đuổi theo, bị cáo đã chạy trốn vào rừng còn Su được mời về trụ sở Công an làm việc, qua làm việc Su khai báo Lọ đựng ma túy đó không phải của Su và không biết của ai. Đến ngày 29/01/2018 bị cáo đến Công an huyện Mường Lát để đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 158/MT-PC54 ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 1,349g (*Một phẩy ba bốn chín gam*) loại: Heroine;

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 7,221g (*Bảy phẩy hai hai một gam*) loại: Thuốc phiện.

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của heroin so với mức tối thiểu đối với heroin được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là 26,98% (*1,349 gam so với 5 gam*);

+Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với thuốc phiện được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là 1,444% (*7,221 gam so với 500 gam*).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của heroin và thuốc phiện là 28,424%.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ML ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Gàng A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 194 BLHS, nay là điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 33; Khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999, nay là điều 38; điểm i khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*"

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Do kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có tính khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại sau giám định

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì bị cáo phạm tội tháng 12/2017 khi bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa được áp dụng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, biết mình vi phạm pháp luật đã ra đầu thú, có hai tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo tàng trữ 1,349 (*Một phẩy ba bốn chín gam*) loại Heroine và 7,221g (*Bảy phẩy hai hai một gam*) loại thuốc phiện, tương đương 28,424% so với khối lượng ma túy tối thiểu được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy là loại Heroin và thuốc phiện, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở

khẳng định bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999, nay là điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

- Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, khi nhận ra mình có hành vi vi phạm pháp luật đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14; khoản 3 điều 7 BLHS 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát là chất Nhà Nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Đánh giá về những vấn đề khác:*

Việc Phàng A Su gặp rồi cùng đi về với bị cáo là do tình cờ và anh Su không biết, không nhìn thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm.

Theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ là người đã bán, trao đổi ma túy,bị cáo không biết danh tính người này, hơn nữa việc trao đổi, mua bán xảy ra trên đất Lào nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A Chầu phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999; Tương ứng điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

Xử phạt: Giàng A C 16 (*Mười sáu*) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (29/01/2018).

Về tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999, nay là điểm b, điểm c điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Giàng A C, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ và tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lưu Duy Cường cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, [1]thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H.Mường Lát;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T